

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HS-ST

Ngày 13 - 6 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Ngọt

Thâm phán: Ông Nguyễn Hữu Lương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Nguyên

Ông Nguyễn Văn Thời - Giáo viên.

Bà Lê Thị Luyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Trang- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lê An Hiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 05/2023/HSST ngày 19 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1528/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Võ Hoàng T (H), sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký thường trú: Số B, H, phường H, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi ở hiện nay: Không có nơi cư trú nhất định. Nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Minh H1 (chết) và bà Nguyễn Thị Thu T1 (chết); bị cáo chưa có vợ con; ngày 18/9/2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" (bị cáo đã chấp hành án xong ngày 23/10/2016); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 09/12/2022, chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Võ Hoàng T: Luật sư Lê Kim Trường S thuộc Đoàn luật sư tỉnh B; Có mặt.

- Bị hại: Hồ Nguyễn Nhã T2 sinh ngày 29/10/2014; Vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

1. Bà Nguyễn Thanh C (mẹ ruột bị hại), sinh năm 1994; Có mặt.

2. Ông Hồ Minh S1 (cha ruột bị hại), sinh năm: 1988; Có mặt.

Cùng nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Bà Lê Thị Mỹ H2 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B; Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Võ Tuấn T3, sinh năm 1980; Vắng mặt.

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Nguyễn Tấn Q, sinh năm 1983; Vắng mặt.

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- *Người làm chứng:*

1. Võ Thái H3, sinh năm 1985; Có mặt.

Nơi cư trú: Ấp Tân lộc, xã Tân Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

2. Võ Thị Trúc L, sinh năm 1983; Vắng mặt.

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 08/12/2022, Võ Hoàng T đến nhà ông Võ Tuấn T3 ở ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre chơi. Tại đây, T nằm trên võng và dùng điện thoại để chơi game. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, cháu Hồ Nguyễn Nhã T4 (sinh ngày 29/10/2014) cũng đến nhà ông T3 chơi. Trăn thấy T đang chơi game nên hỏi cùng chơi game cùng thì T đồng ý. T nằm trên võng, cháu T4 ngồi dưới nền nhà cạnh võng của T để cùng nhau chơi game. Cả hai chơi game được một chút thì cháu T4 nói bị muỗi cắn nên T kêu cháu T4 lên võng nằm chung thì cháu T4 đồng ý lên võng cùng nằm với T, trong tư thế mỗi người nằm 01 đầu võng. Sau khi cháu T4 lên võng nằm, T nảy sinh ý định giao cầu với cháu T4 nên dùng tay trái sờ vào bộ phận sinh dục của cháu T4 cho dương vật cương cứng để giao cầu với cháu T4 nhưng do Trọng bị yếu sinh lý nên tự xuất tinh trong quần lót của T. Sau đó, T dùng tay trái cởi quần của cháu T4 xuống tới đầu gối, rồi tự cởi quần của mình xuống tới đùi, T dùng tay phải đỡ 02 chân của cháu T4 co lên rồi dùng tay trái cầm dương vật của mình cọ vào âm đạo của cháu T4 để giao cầu nhưng chưa đưa được dương vật vào trong âm đạo của cháu T4 thì bị chị Nguyễn Thanh C là mẹ ruột của cháu T4 phát hiện truy hô nên T bỏ chạy đến ngày 09/12/2022 thì T bị lực lượng Công an bắt giữ.

Vật chứng thu giữ:

- 01 cái võng bằng vải, màu đen, hoa văn màu xanh, dài 2,25 mét, rộng 1,05 mét, một đầu có cột dây dù màu vàng, đầu còn lại cột dây dù màu xanh (Do ông Võ Tuấn T3 giao nộp);

- 01 quần dài nam màu đen, có dính nhiều bùn đất;

- 01 quần lót nam màu xanh, lưng quần có dòng chữ “NANO”;
- 01 dây thắt lưng màu đen, dài 1,06 mét, rộng 0,35 mét, đầu dây thắt lưng bằng kim loại màu đen, kích thước (09 x04) centimet, bị hư hỏng một bên chốt;
- 01 bộ đồ màu xanh, chấm bi, quần ngắn, áo không có tay (Do ông Hồ Minh S1 giao nộp);
- 01 điện thoại di động, màu đen, đã qua sử dụng, nhãn hiệu VIVO 1723, số IMEI 1: 868490036546178, số IMEI 2: 868490036546160, bên trong có gắn sim số 0936132425 và sim số 0925348328.

Theo Kết luận giám định pháp y đối với trẻ em bị hoặc nghi bị xâm hại tình dục số 365-22/TDTE ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận:

1. Dấu hiệu chính:

- Tỉnh, tiếp xúc tốt. Toàn thân không dấu trầy xước, không dấu bầm máu.
- Vùng bụng, hai bên đùi không bầm máu.
- Màng trinh không dấu rách.
- Khẩu kính lỗ màng trinh 01cm.

2. Kết luận: Màng trinh không dấu rách.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 44/23/TC-ADN ngày 05/01/2023 của V kết luận:

- Thử định tính phát hiện nhanh vết tinh dịch người trên các mẫu gửi giám định ký hiệu M2 (chiếc võng), M5 (chiếc quần dài bằng vải màu đen và chiếc quần lót nam): Dương tính. Vị trí phát hiện các dấu vết trên mẫu M2, M5 được thể hiện trong bản ảnh giám định ADN.

- Thử định tính phát hiện nhanh vết tinh dịch người trên các mẫu gửi giám định ký hiệu M1 (mẫu dịch thu trong âm đạo của Hồ Nguyễn Nhã T4), M4 (chiếc áo và chiếc quần ngắn màu xanh có họa tiết chấm tròn), M5 (chiếc thắt lưng màu đen): Âm tính.

- ADN thu từ mẫu gửi giám định ký hiệu M1 (mẫu dịch thu trong âm đạo của Hồ Nguyễn Nhã T4), M4 (chiếc áo và chiếc quần ngắn màu xanh có họa tiết chấm tròn) trùng khớp hoàn toàn với ADN của Hồ Nguyễn Nhã T4 trên tất cả các locus STR đã phân tích.

- ADN thu từ mẫu gửi giám định ký hiệu M2 (chiếc võng), M5 (chiếc quần dài bằng vải màu đen và chiếc quần lót nam) trùng khớp hoàn toàn với ADN của Võ Hoàng T trên tất cả các locus Y-STR đã phân tích.

- ADN thu từ mẫu gửi giám định ký hiệu M5 (chiếc quần lót nam) trùng khớp hoàn toàn với ADN của Võ Hoàng T trên tất cả các locus STR đã phân tích.

- Không thu được dữ liệu ADN đầy đủ từ mẫu giám định ký hiệu M3 (1 sợi lông) và M5 (chiếc thắt lưng màu đen) nên không thể so sánh với ADN của Võ Hoàng T và Hồ Nguyễn Nhã T4.

Quá trình điều tra, bị cáo Võ Hoàng T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, kết quả thực nghiệm điều tra và các chứng cứ khác đã thu thập được. Đại diện bị hại Hồ Nguyễn Nhã T4 (chị Nguyễn Thanh C là mẹ ruột của T4) yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 14.900.000 đồng, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường xong. Hiện nay đại diện bị hại không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số: 32/CT-VKSBT-P1 ngày 17/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Võ Hoàng T về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 142 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Hoàng T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ đã thu thập.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Võ Hoàng T. Sau khi phân tích các tình tiết về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết về nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Võ Hoàng Trọng p “Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi”. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 142; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Võ Hoàng T mức án tù từ 15 năm đến 17 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 09/12/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong cho gia đình bị hại tiền tổn thất tinh thần số tiền 14.900.000 đồng. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp cho bị hại không có yêu cầu gì thêm nên ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Hoàn trả lại cho ông Võ Tuấn T3 01 cái võng bằng vải, màu đen, hoa văn màu xanh, dài 2,25 mét, rộng 1,05 mét, một đầu có cột dây dù màu vàng, đầu còn lại cột dây dù màu xanh (Do ông Võ Tuấn T3 giao nộp);

- Hoàn trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động, màu đen, đã qua sử dụng, nhãn hiệu VIVO 1723, số IMEI 1: 868490036546178, số IMEI 2: 868490036546160, bên trong có gắn sim số 0936132425 và sim số 0925348328.

Tại phiên tòa, bị cáo không có yêu cầu nhận lại 01 quần dài nam màu đen, có dính nhiều bùn đất; 01 quần lót nam màu xanh, lưng quần có dòng chữ “NANO”; 01 dây thắt lưng màu đen, dài 1,06 mét, rộng 0,35 mét, đầu dây thắt lưng bằng kim loại màu đen, kích thước (09 x 04) centimet, bị hư hỏng một bên chốt (do bị cáo giao nộp) nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu nhận lại 01 bộ đồ màu xanh, chằm bị, quần ngắn, áo không có tay (do ông Hồ Minh S1 giao nộp) nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Hoàng T trình bày quan điểm:

Thông nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Võ Hoàng T. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thành thật khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong tổn thất tinh thần cho bị hại; bị cáo có trình độ học vấn thấp, nhận thức hạn chế; hoàn cảnh gia đình khó khăn (cha, mẹ đều mất). Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Thông nhất với quan điểm của Viện kiểm sát.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày quan điểm:

Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo T5 thừa nhận có hành vi giao cấu với cháu T4, do mẹ của cháu T4 phát hiện nên T mới chưa thực hiện được việc giao cấu với cháu T4. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo về “Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo điểm c khoản 3 Điều 142 Bộ luật hình sự là phù hợp. Thông nhất các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng. Đề nghị xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại số tiền tổn thất tinh thần, phía bị hại không có yêu cầu gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận việc bị cáo gây ra đối với bị hại, mong được xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Thành phần Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Do không kiểm soát được ham muốn dục vọng của bản thân, vào ngày 08/12/2022 tại nhà của ông Võ Tuấn T3 ở ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre, Võ Hoàng T đã có hành vi dùng tay và dương vật của mình tiếp xúc với âm đạo của cháu Hồ Nguyễn Nhã T4 (sinh ngày 29/10/2014) để thực hiện hành vi giao cấu nhưng chưa thực hiện được việc giao cấu thì bị chị Nguyễn Thanh C là mẹ ruột cháu T4 phát hiện. Tại thời điểm bị xâm hại, cháu T4 mới hơn 08 tuổi 02 tháng 21 ngày.

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận Bản cáo trạng số: 32/CT-VKSBT-P1 ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố bị

cáo Võ Hoàng T về “*Tội Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 142 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Điều 142 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a). Dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi trái với ý muốn của họ;

b). Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người dưới 13 tuổi.

....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

....

a). Đối với người dưới 10 tuổi;

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

[3.1] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức rõ việc xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tình dục, danh dự, nhân phẩm của phụ nữ nói chung và nhất là trẻ em gái là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án. Tuy nhiên, để thỏa mãn dục vọng của bản thân, bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm bất chấp hậu quả, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh và trật tự xã hội ở địa phương. Nhận thấy, tại thời điểm xâm hại cháu T4 thì bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi.

[3.2] Về nhân thân: Trước khi phạm tội, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, bị cáo đã chấp hành bản án xong ngày 23/10/2016. Như vậy, mặc dù bị cáo đã chấp hành bản án xong, nhưng qua đó cũng thể hiện bị cáo là người có ý thức chấp hành pháp luật chưa tốt, có nhân thân xấu.

[3.3] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.4] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường xong tổn thất tinh thần cho bị hại, đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; được áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án thấp nhất dưới khung hình phạt liền kề.

[4] Từ những nhận định nêu trên, xét hành vi phạm tội của bị cáo cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt là có căn cứ, nhưng mức án mà Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo từ 15 năm đến 17 năm tù là tương đối cao nên không được chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo và đề nghị của đại diện hợp pháp của bị hại, xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức án mà Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

Đối với phần đề nghị của Viện kiểm sát về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tại phiên tòa là có một phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử (về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng) nên được chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Võ Hoàng Trọng p “Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 142; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Võ H 12 (mười hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 09/12/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Võ Hoàng T đã bồi thường xong tổn thất tinh thần cho bị hại Hồ Nguyễn Nhã T4 số tiền 14.900.000 (mười bốn triệu chín trăm nghìn) đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

3.1. Hoàn trả lại cho ông Võ Tuấn T3 01 cái võng bằng vải, màu đen, hoa văn màu xanh, dài 2,25 mét, rộng 1,05 mét, một đầu có cột dây dù màu vàng, đầu còn lại cột dây dù màu xanh (Do ông Võ Tuấn T3 giao nộp);

3.2. Hoàn trả lại cho bị cáo Võ Hoàng T 01 điện thoại di động, màu đen, đã qua sử dụng, nhãn hiệu VIVO 1723, số IMEI 1: 868490036546178, số IMEI 2: 868490036546160, bên trong có gắn sim số 0936132425 và sim số 0925348328.

3.3. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng: 01 quần dài nam màu đen, có dính nhiều bùn đất; 01 quần lót nam màu xanh, lưng quần có dòng chữ “NANO”; 01 dây thắt lưng màu đen, dài 1,06 mét, rộng 0,35 mét, đầu dây thắt lưng bằng kim loại màu đen, kích thước (09 x04) centimet, bị hư hỏng một bên chốt; 01 bộ đồ màu xanh, chấm bi, quần ngắn, áo không có tay.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/4/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Hoàng T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

6. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1b);
- Vụ GDKT I TANDTC (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre, bị cáo (2b);
- Bị hại, NCQLNVLQ;
- UBND xã Phú Vang, h.Bình Đại (1b);
- ĐDHPBH (1b);
- Tòa Gia đình & NCTN, Phòng KTNV&THA, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre, hồ sơ vụ án (7b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Ngọt